TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B B
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : **06 / 2018/ HNGĐ-ST**
Ngày: **16 / 4/ 2018**
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B B-TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh
2. Bà Lâm Thị Hồng Giang

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Chiêm Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B tham gia phiên tòa :*** Ông Trần Thông, Kiểm sát viên .

Ngày **16** tháng **4** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B B, để xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 295/ 2017/ TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05 / 2018 / QĐXXST – HNGĐ ngày 07/3/ 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/ 2018 / QĐST - HNGĐ ngày 27/ 3/ 2018 giữa các đương sự :

-*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết Tr , sinh năm 1972
Địa chỉ: Thôn B Th, xã PRT, huyện B B, Bình Thuận

-*Bị đơn:* Anh Trần Thanh H, sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn B Th, xã PRT, huyện B B, Bình Thuận

Có mặt chị Tr và vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai nguyên đơn trình bày :

1.Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết Tr và anh Trần Thanh H sống với nhau từ năm 1993 cho đến nay. Không đăng ký kết hôn.Trong quá trình sống chung chị Tr và anh H ở tại gia đình chị Tr, cuộc sống bình thường . Đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh H không lo làm ăn , thường hay say sỉn về nhà gây sự với chị Tr nên mẹ chị Tr đuổi anh H ra khỏi nhà và bỏ đi từ năm 2017 cho đến nay. Chị Tr suy nghĩ tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

2. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Trần Thanh H 1, sinh ngày 07/10/1994, Trần Quốc H, sinh ngày 09/9/1997 và Trần Quốc H 2, sinh ngày 07/11/2002. Hiện nay các con đang ở với chị Tr. Cháu Trần Thanh H 1 và Trần Quốc

H đã trưởng thành. Chị Tr yêu cầu nuôi cháu H 2 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không

Đối với bị đơn anh Trần Thanh H Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập và thông báo hợp lệ đến Tòa án để làm việc, nhưng anh H cố tình không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai được.

Tại phiên tòa:

- Chị Trần Thị Tuyết Tr vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 28,68, 195, 196, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70,71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 147 BLTTDS năm 2015. Xét thấy: Chị Tr và anh H chung sống với nhau vào năm 1993 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Đề nghị xử không công nhận chị Tr và anh H là vợ chồng. Về con chung: Trần Thanh H 1, sinh ngày 07/10/1994, Trần Quốc H, sinh ngày 09/9/1997 đã trưởng thành. Đối với con Trần Quốc H 2, sinh ngày 07/11/2002 hiện nay đang ở với chị Tr để đảm bảo cuộc sống ổn định đề nghị nên tiếp tục giao cháu H 2 cho chị Tr nuôi dưỡng và chấp nhận yêu cầu của chị Tr không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Thanh H đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng anh H không chấp hành theo giấy triệu tập, nên Tòa không lấy lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được và đưa ra xét xử là phù hợp với qui định tại khoản 16 Điều 70, khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Thanh H .

[2]Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết Tr và anh Trần Thanh H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1993 cho đến nay. Không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh H có 03 con chung: Hiện nay Trần Thanh H 1, sinh ngày 07/10/1994, Trần Quốc H, sinh ngày 09/9/1997 đã trưởng thành. Xét yêu cầu nuôi con H 2, sinh ngày 07/11/2002 của chị Tr là có căn cứ bởi lẽ chị là người đang nuôi dạy con, thu nhập ổn định, có điều kiện lo cho con. Mặc khác theo nguyện vọng của cháu H 2 được sống với mẹ, xét về quyền lợi mọi mặt của con nên chấp nhận giao con cho chị Tr nuôi dưỡng và chấp nhận yêu cầu của chị Tr không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con là phù hợp pháp luật theo Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị Tr tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết. Mặc khác, do bị đơn cố tình vắng mặt không đến để giải quyết, không cung cấp lời khai. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết Tr chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53,57,58, 81 và 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1.Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Tuyết Tr và anh Trần Thanh H là vợ chồng .

2. Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết Tr tiếp tục nuôi con chung: H 2, sinh ngày 07/11/2002. Anh Trần Thanh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Trần Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Trần Thị Tuyết Tr phải chịu 300.000đồng án phí DSST nhưng được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015507 ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B B. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Trần Thanh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện B.Bình;
-THADS huyện B.Bình;
-Đương sự;
-Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ PHƯỢNG